

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 197/2023/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Võ Thị Gái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Mã T, sinh năm: 1991, tại Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Văn Đ(©) và bà Phó Hòa A, sinh năm: 1935; vợ: Lê Thị Ph, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 26/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Trường Kinh tế Kỹ thuật tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977 – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2022, anh Lê Mã T điều khiển xe ô tô biển số 72L - 1925 lưu thông ở làn đường sát giải phân cách cứng phân chia hai phần đường trên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi về hướng trạm thu phí Long Phước. Khi lưu thông đến đoạn gần Km số 9, Lê Mã T điều khiển xe ô tô biển số 72L - 1925 lưu thông phía sau xe ô tô biển số 86A - 002.31, với tốc độ nhanh hơn xe ô tô biển số 86A - 002.31 nên T điều khiển xe chuyển từ làn đường bên trái sang làn đường bên phải theo hướng lưu thông để vượt xe ô tô 86A - 002.31. Quá trình vượt không đảm bảo an toàn đã để phần phía trước bên phải đầu xe, lốp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 72L - 1925 do mình điều khiển va chạm vào phần phía sau bên trái và hông bên trái của xe ô tô biển số 72A - 252.73 do anh Nguyễn Tiến D điều khiển, trên xe chở theo chị Nguyễn Thị Th và chị Trần Thị Thanh H đang lưu thông cùng chiều ở làn đường bên phải. Va chạm xảy ra làm xe ô tô 72L - 1925 do T điều khiển bị lật, xe ô tô biển số 72A - 252.73 do anh D điều khiển bị mất thăng bằng, trượt dài trên mặt đường, va chạm vào giải phân cách cứng rồi tiếp tục va chạm tiếp vào xe ô tô biển số 86A - 002.31 do anh Nguyễn Ngọc C điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường bên trái, trên xe chở theo đoàn công tác của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam gồm: Chị Đỗ Kim O, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hoài S. Sau khi xe ô tô biển số 72L -1925 bị lật trượt dài trên mặt đường rồi tiếp tục va chạm vào xe ô tô biển số 86A - 002.31. Hậu quả sau tai nạn:

+ Về người: Tai nạn xảy ra làm chị Trần Thị Thanh H là người ngồi trên xe ô tô biển số 72A - 252.73 bị thương ở vùng mắt phải được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy khám sau đó mua thuốc về nhà tự điều trị.

+ Thiệt hại về tài sản: Tai nạn xảy ra làm xe ô tô biển số 72L - 1925, xe ô tô biển số 72A - 252.73 và xe ô tô biển số 86A - 002.31 bị hư hỏng nặng.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại nạn nằm gần trụ đèn chiếu sáng ký hiệu S358 theo hướng lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Long Thành trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thuộc phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức. Phần đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bê tông phẳng, bằng phẳng rộng 12m30, trên mặt đường ghi nhận có hai vạch sơn phân tuyến phân chia thành ba làn đường. Hai làn đường dành cho các loại ô tô lưu thông rộng lần lượt 4m50 và 4m00, áp dụng tốc độ tối thiểu 60km/giờ tối đa 120km/giờ. Làn dừng khẩn cấp rộng 2m80 được phân cách với hai làn bên ngoài bằng vạch sơn màu trắng dạng liên tục, áp dụng lưu thông một chiều. Qua xác minh tại hiện trường phát hiện có camera an ninh ghi nhận diễn biến vụ tai nạn, vụ việc xảy ra trên đường cao tốc nên không tìm thấy nhân chứng.

Công tác khám nghiệm hiện trường được thực hiện theo phương pháp cuốn chiếu hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về hướng Long Thành. Lấy mép đường bên phải theo hướng hai phương tiện liên quan trong vụ tai nạn làm mép đường chuẩn, lấy trụ đèn chiếu sáng ký hiệu S358 ở giữa giải phân cách cứng làm mốc cố định, ký hiệu (1). Tất cả vị trí dấu vết, phương tiện được đo vẽ vuông góc vào mép đường chuẩn. Tại hiện trường vụ tai nạn ghi nhận:

+ Số (1): Là vị trí trụ đèn chiếu sáng ký hiệu S358 nằm trên giải phân cách cứng phân chia hai phần đường được chọn làm mốc cố định hiện trường vụ tai nạn. Số (1) cách mép đường trái là 0m40; cách đầu vị trí số (2) là 7m20.

+ Số (2): Là vị trí dấu vết phanh thứ nhất để lại trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Vết phanh gồm hai đường màu đen song song với nhau, dạng liên tục, kích thước (3m05 x 0m17) có chiều phát triển cùng với hướng khám nghiệm. Đầu vết phanh cách mép đường phải là 5m85, cách đầu vị trí số (3) là 16m90. Đuôi vết phanh cách mép đường phải là 5m90.

+ Số (3): Là vị trí vết cày xước mặt đường thứ nhất tại hiện trường vụ tai nạn giao thông có chiều dài 1m20, rộng 0m17 gồm hai đường song song với nhau dạng liên tục, có hướng phát triển cùng hướng khám nghiệm. Đầu vết cày cách mép đường phải là 6m75, cách vết trầy xước (số 4) để lại tại mép ngoài bên phải giải phân cách cứng là 68m10, đuôi vết cày cách mép đường phải là 5m90.

+ Số (4): Là vị trí vết trầy xước bê tông, bám dính hợp chất màu đỏ, đen để lại trên mép ngoài bên phải giải phân cách cứng tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Vết có kích thước (4m60 x 0m80), có hướng phát triển cùng hướng khám nghiệm. Đầu vết cách mép đường phải là 12m30, cách đầu vị trí số (5) là 8m80. Đuôi vết cách mép đường phải là 12m30.

+ Số (5): Là vị trí vết cày xước mặt đường thứ hai để lại tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Vết cày có dạng không liên tục gồm hai đường song song với

nhau dài 24m60, rộng 0m18, có hướng phát triển cùng hướng khám nghiệm. Đầu vết cày thứ hai cách mép đường phải là 12m00. Đuôi vết cày thứ hai kết thúc tại tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 72A - 252.73.

+ Số (6): Là vị trí dấu vết phanh thứ hai để lại trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Vết phanh dạng không liên tục dài 32m00 có hướng phát triển cùng hướng khám nghiệm và xiên dần vào mép đường phải. Đầu vết phanh cách mép đường phải là 6m80, đuôi vết phanh cách mép đường phải là 0m80.

+ Số (7): Là vị trí xe ô tô biển số 2A - 252.73 nằm trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Đầu xe quay về hướng trạm thu phí Long Phước, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72A - 252.73 cách mép đường phải là 5m00, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 72L - 1925 khi đang bị lật ngửa là 1m50.

+ Số (8): Là vị trí xe ô tô biển số 72L - 1925 bị lật ngửa nằm trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Đầu xe quay vào mép đường phải, đuôi xe quay ra hướng dải phân cách cứng. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 72L - 1925 cách mép đường phải là 0m80, Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 72L - 1925 cách mép đường phải là 4m00.

+ Số (9): Là vị trí xe ô tô biển số 86A - 002.31 sau tai nạn nằm trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Đầu xe quay quay ra hướng dải phân cách cứng. Đuôi xe quay vào mép đường phải. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 86A - 002.31 cách mép đường phải là 5m00, cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 72A - 252.73 là 0m50. Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 72L - 1925 cách mép đường phải là 0m90.

Khám phương tiện tham gia giao thông:

- Xe ô tô biển số 72L - 1925 ghi nhận: Nhãn hiệu Kia, loại ô tô con 05 chỗ, số loại CERATO, màu sơn xám, sản xuất năm 2009. Nắp ca bô phía trước đầu xe bị trầy xước kim loại, thụng móp, biến dạng bị rách bám dính hợp chất màu trắng đen có kích thước (1m30 x 0m90). Đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bên phải phía trước bị bể vỡ. Mặt ngoài cản trước bên phải bị trầy xước, bong tróc sơn, thụng móp rách nhựa bám dính hợp chất màu trắng, đỏ, đen có kích thước (0m90 x 0m50). Ốp nhựa biển số phía trước bị nứt vỡ bám dính hợp chất màu trắng, đỏ. Hông xe phía trước bên phải bị trầy xước thụng móp bám dính hợp chất màu đỏ, trắng đen có kích thước (0m80 x 0m65); Bể vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía trước, kính chiếu hậu bên phải bị bể vỡ ốp nhựa. Mặt ngoài cửa trước bên phải bị trầy xước kim loại. Thụng móp, bám dính hợp chất màu trắng đỏ có kích thước (1m10 x 0m80). Toàn bộ mặt ngoài mâm xe phía trước bên

phải bị trầy xước bám dính hợp chất màu đỏ, đen, trắng. Lớp bánh trước bên phải bị rách vỡ, xì hết hơi.

- Xe ô tô biển số 72A - 252.73 ghi nhận: Xe có nhãn hiệu Hyundai, loại ô tô con 05 chỗ, số loại Alantra AD-2.0NU-6AT-1, màu sơn đỏ.

- + Phần dấu vết: Bung rời toàn bộ phần cản trước đầu xe, bể vỡ hoàn toàn hai cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu hai bên phía trước đầu xe, nắp ca pô đầu xe bị thụng móp cong méo lệch chuẩn. Bể vỡ hoàn toàn lớp xe phía trước và phía sau bên trái, mặt ngoài mâm xe bị trầy xước kim loại. Bể vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía trước. Cửa sau và toàn bộ phần hông sau bên trái của xe bị thụng móp, rách kim loại bám dính hợp chất màu trắng có chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (1m60 x 1m10). Gãy rời phần cản đuôi xe ...

- Xe ô tô biển số 86A - 002.31 ghi nhận: Nhãn hiệu Toyota, loại xe 16 chỗ, số loại Hiace, màu sơn bạc, sản xuất năm 2015.

- + Phần dấu vết: Trầy xước, thụng móp, rách kim loại phần hông bên phải xe có kích thước (0m90 x 0m78). Vết rách có chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm vết cách trục bánh sau bên phải là 0m80. Toàn bộ phần đuôi xe gồm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan hai bên bị bể vỡ. Cốp sau xe bị thụng móp xé rách lớp kim loại, bám dính hợp chất màu trắng có chiều hướng từ sau ra trước. Vỡ toàn bộ kính sau, cong biến dạng cản sau đuôi xe. Gãy rời kính chiếu hậu bên trái phía trước. Cửa trước bên trái bị cong biến dạng lệch chuẩn. Thụng móp bám dính hợp chất màu trắng tại mặt ngoài góc dưới cửa trước và phần bên trái cản trước xe. Xe ô tô biển số 86A - 002.31 bị hư hỏng nặng là do xảy ra tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định kỹ thuật số 4427/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B) kết luận như sau:

- Lớp bánh trước bên phải của ô tô biển số 72L - 1925 có thông số kỹ thuật là 215/45R17, nhãn hiệu Michelin. Trước khi xảy ra tai nạn, lớp bánh trước bên phải của ô tô biển số 72L - 1925 đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để tham gia giao thông.

- Hiện tại lớp bánh trước bên phải của ô tô biển số 72L - 1925 bị hư hỏng, rách thủng được hình thành do xung lực va đập vào vật cứng, sắc nhọn (như góc cạnh bằng thép thân vỏ xe...) trong khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe ô tô biển số 72L - 1925, xe ô tô biển số 72A - 525.73 và xe ô tô biển số 86A - 002.31 khi xảy ra tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận:

- Xe ô tô biển số 72L – 1925 bị thiệt hại 227.934.400 đồng.
- Xe ô tô biển số 72A - 525.73 bị thiệt hại 373.086.000 đồng.
- Xe ô tô biển số 86A - 002.31 bị thiệt hại 403.581.500 đồng.

Trong đó giá trị thiệt hại đối với xe ô tô biển số 72A - 252.73 và xe ô tô biển số 86A - 002.31 do Lê Mã T gây ra cho phương tiện khác là 601.020.400 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Mã T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Lê Mã T xe ô tô biển số 72L – 1925 do công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Hải đứng tên. Đến nay công ty đã giải thể. Lê Mã T khai mua xe trên của công ty bằng hình thức thanh lý nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 72A - 252.73 do anh Nguyễn Tiến D đứng tên chủ sở hữu hợp pháp.

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 86A - 002.31 cho chủ sở hữu hợp pháp là Sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Bình Thuận (đơn vị được giao quản lý sử dụng là Trường kinh tế Kỹ thuật tỉnh Bình Thuận).

- 01 (một) giấy phép lái xe số 010159004224 mang tên Lê Mã T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 04/5/2018, đã trả lại cho Lê Mã T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Lê Mã T đã hỗ trợ đầy đủ chi phí thuốc men cho chị Trần Thị Thanh H nên được chị Hải đã làm đơn bãi nại cho T, từ chối giám định thương tích.

- Lê Mã T đã bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 72A - 252.73 cho anh Nguyễn Tiến D với số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại anh Nguyễn Tiến D cùng gia đình thống nhất tự khắc phục, anh D cùng vợ đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho T, cam đoan không còn yêu cầu thắc mắc khiếu nại gì về sau đối với vụ tai nạn trên.

- Lê Mã T thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại đối với xe ô tô 86A - 002.31 với tổng số là 281.000.000 đồng được đại diện Trường kinh tế Kỹ thuật Bình Thuận là đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô 86A - 002.31, đại diện nhà

trường là chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn bãi nại, cam đoan không còn yêu cầu thắc mắc khiếu nại gì về sau đối với vụ tai nạn trên.

Tại Cáo trạng số: 176/CT-VKSTPTĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Mã T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Mã T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội lao động, cải tạo để nuôi gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Tiến D và Trường Kinh tế Kỹ thuật tỉnh Bình Thuận có bà Nguyễn Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật đã nhận tiền bồi thường, viết đơn xin bãi nại và vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản ảnh phương tiện,...

cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2022, Lê Mã T điều khiển xe ô tô biển số 72L - 1925 lưu thông đến Km số 9 đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi về hướng trạm thu phí Long Phước. Do T điều khiển xe ô tô vượt đã không đảm bảo an toàn nên để phần phía trước bên phải đầu xe, lốp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 72L - 1925 va chạm vào phần phía sau bên trái và hông bên trái của xe ô tô biển số 72A - 252.73 do anh Nguyễn Tiến D điều khiển đang lưu thông cùng chiều ở làn đường bên phải, làm xe ô tô biển số 72A - 252.73 va chạm tiếp vào xe ô tô biển số 86A - 002.31 do anh Nguyễn Ngọc Cảnh điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường bên trái. Tai nạn xảy ra gây thiệt hại đối với xe ô tô biển số 72A - 252.73 là 373.086.000 đồng và xe ô tô biển số 86A - 002.31 là 403.581.500 đồng, tổng số tiền thiệt hại là 601.020.400 đồng. Hành vi của Lê Mã T đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông công cộng, làm thiệt hại về tài sản của người khác, gây hoang mang cho người tham gia lưu thông bình thường trên đường, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng điều khiển xe vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn dẫn đến thiệt hại rất lớn về tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Tiến D, anh Nguyễn Ngọc Cảnh điều khiển xe đi đúng làn đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Riêng các thương tích của chị Trần Thị Thanh H nhẹ, chị Hải có đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Mã T về hành vi này.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại về tài sản số tiền 601.020.400 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được các bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu; cha của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Xét hành vi của bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản, đã bồi thường và được bị hại bãi nại, bên cạnh đó bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là các xe ô tô đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 010159004224 mang tên Lê Mã T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 04/5/2018 là giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Mã T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Lê Mã T:** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc